

KHOA LUẬT TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN QUA 8 NĂM PHÁT TRIỂN

✍ PGS.TS. LÊ THỊ CHÂU*

Hiện nay cùng với sự đổi mới của lĩnh vực giáo dục và đào tạo nói chung, đào tạo Luật học cũng đang được đổi mới theo nhu cầu của xã hội. Vì vậy, đã có thêm nhiều cơ sở đào tạo Luật ra đời nhằm cung ứng nguồn nhân lực có kiến thức chuyên ngành Luật cho các hoạt động kinh tế - xã hội, giáo dục - đào tạo đang tăng nhanh, nhất là từ khi Việt Nam gia nhập WTO. Việc thành lập Khoa Luật, Đại học Công đoàn không chỉ góp phần đẩy mạnh công tác pháp luật của Tổ chức Công đoàn mà còn đáp ứng nhu cầu chung của xã hội, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn và nhằm thực hiện chỉ thị số 32 CT/TU tháng 12/2003 và quyết định số 13/2003/QĐ-TTg về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Nghị quyết số 03/ĐCT-TLĐLĐ VN về đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ Công đoàn, Nghị quyết 5A/NQ-BCH ngày 07/07/2005 trực tiếp về đẩy mạnh công tác pháp luật của Công đoàn trong tình hình mới, trường Đại học Công đoàn đã xây dựng "Đề án đào tạo Cử nhân Luật tại trường Đại học Công đoàn". Đề án đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Quyết định số 6848/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 10 năm 2008 của Bộ giáo dục và Đào tạo giao cho trường ĐHCĐ đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Luật, ngày 17/11/2008 Hiệu trưởng trường ĐHCĐ ký quyết định số 518/QĐ-ĐHCĐ chuyển tên từ Bộ môn Luật thành Khoa Luật, giao nhiệm vụ quản lý, xây dựng đề cương giáo trình các học phần đào tạo cử nhân Luật cho Khoa Luật. Từ năm học 2009-2010, Đại học Công đoàn tuyển sinh ngành luật khóa đầu tiên. Cùng với đào tạo sinh viên luật chính quy, khoa Luật còn đào tạo song ngành luật. Mặc dù là ngành mới nhưng so với mặt bằng chung, Khoa Luật luôn là một trong những khoa có điểm tuyển sinh tương đối cao (gần ngang bằng điểm tuyển sinh của các cơ sở đào tạo Luật có uy tín khác). Điều này cho thấy nhu cầu đào tạo Luật của xã hội hiện nay là rất cao. Mức đầu vào đó đã khuyến khích tập thể thầy và trò Khoa Luật cùng cố gắng khắc phục khó khăn về nhân lực, vượt qua bước chập chững chuyển sang giai đoạn trưởng thành và phát triển.

Cũng giống như các cơ sở đào tạo Luật khác trên cả nước, chức năng cơ bản của Khoa Luật trường Đại học Công đoàn là đào tạo cử nhân Luật để phục vụ cho nhu cầu xã hội. Ngoài ra khoa Luật - Đại học Công Đoàn còn hướng đến đào tạo phục vụ nhiệm vụ chính trị của tổ chức Công đoàn. Vì vậy, Khoa Luật đào tạo các chuyên ngành: Luật Lao động Công đoàn, Luật An sinh xã hội và Luật kinh doanh thương mại. Bên cạnh đó, Khoa Luật còn nhận nhiệm vụ đào tạo ngắn hạn, nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ Công đoàn trên cả nước, chức năng này được thực hiện thông qua các lớp đào tạo ngắn hạn về Luật. Từ năm 2005 đến tháng 3 năm 2016, Khoa Luật đã tổ chức được 11 lớp ngắn hạn, phục vụ cho 514 cán bộ Công đoàn các cấp, ngành trên cả nước. Do đặc thù của trường Đại học Công đoàn, ngoài 2 nhiệm vụ trên, Khoa Luật còn trực tiếp quản lý một số môn Luật như Pháp luật đại cương, Luật kinh tế, Luật lao động và công đoàn giảng dạy cho các ngành khác trong trường.

Từ khi thành lập đến nay, Khoa Luật đã đặt ra những mục tiêu đào tạo cụ thể để đảm bảo chất lượng của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

- *Về kĩ năng:* Đặt mục tiêu sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, điều hành, giám sát các hoạt động của đơn vị; tuyên truyền, phổ biến pháp Luật và phát hiện, giải quyết công việc một cách linh hoạt, hiệu quả.

- *Về kiến thức:* Đảm bảo sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể hiểu các quy định của pháp luật; Vận dụng đúng, sáng tạo quy định pháp luật vào thực tiễn; Có khả năng tổ chức, điều hành, hoạch định công tác theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước.

- *Về đạo đức:* Đảm bảo sinh viên ra trường thực hiện đúng đạo đức nghề luật và có ý thức cao về trách nhiệm xã hội.

- *Về nghề nghiệp:* Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các vị trí: Thư kí toà án, kiểm sát viên, điều tra viên trong các cơ quan tư pháp; chức danh quản lý, hay trợ lý; Luật sư; giảng viên các môn Luật trong các trường đại học, cao đẳng, trung

* Trường Đại học Công đoàn

cấp hoặc Cán bộ các phòng ban, các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Về học tập: Sinh viên có thể tự học, tự nghiên cứu khoa học (NCKH) chuyên ngành Luật; Có thể học lên Thạc sĩ, tiến sĩ trong hệ thống giáo dục Việt Nam.

Cùng hòa vào môi trường đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo chung của toàn trường, Khoa Luật đang tích cực xây dựng chương trình đào tạo cử nhân luật chất lượng cao để năm học 2016 - 2017 đưa vào thực hiện.

Để đạt được các mục tiêu trên, Khoa Luật đặc biệt chú trọng tới việc lựa chọn môn học trang bị kỹ năng và đổi mới phương pháp dạy - học của giảng viên và sinh viên. Ngoài các môn học theo khung chương trình bắt buộc, Khoa Luật lựa chọn các môn học đáp ứng nhu cầu hội nhập, chú trọng các môn kỹ năng: Kỹ năng thực hành pháp luật, kỹ năng vận dụng pháp luật về bảo hiểm, kỹ năng giải quyết tranh chấp Thương mại, kỹ năng Áp dụng pháp luật trong Kinh tế, lao động, Công đoàn... Các giảng viên đã tích cực áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy sinh viên làm trung tâm, tạo nên sự hứng thú giữa người dạy và người học. Ngoài ra, văn phòng thực hành luật là nơi sinh viên tham gia các hoạt động trải nghiệm như thực hành tư vấn, phiên tòa giả định...

Trên cơ sở các mục tiêu đã đặt ra, từ khi thành lập đến nay, Khoa Luật đã thực hiện rất nhiều hoạt động khác nhau để thực hiện các mục tiêu đó. Nhằm nâng cao trình độ nghiên cứu, năng lực chuyên môn của giảng viên và bổ sung nguồn tài liệu học tập cho sinh viên Khoa Luật khuyến khích giảng viên và sinh viên tham gia NCKH và viết giáo trình. Đến năm 2016, Khoa Luật đã hoàn thành một số công trình NCKH tiêu biểu:

Để thực hiện đào tạo theo phương thức tín chỉ, Khoa Luật đã tích cực biên soạn nhiều giáo trình, cụ thể: Pháp luật Lao động và Công đoàn - 2004, Nhà xuất bản Lao động năm 2004; Giáo trình pháp luật đại cương - 2010, Nhà xuất bản Dân trí; Giáo trình pháp luật Lao động - 2010, Nhà xuất bản Lao động; Giáo trình pháp luật Giáo dục thực hành pháp luật - 2014, Nhà xuất bản Lao động.

Ngoài các giáo trình, hàng năm, để nâng cao chất lượng đào tạo và NCKH, Khoa Luật đã hoàn thành nhiệm vụ NCKH thông qua các đề tài cấp trường, cấp bộ của tập thể giảng viên như:

"Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật lao động cho công nhân lao động tại các doanh nghiệp dân doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2010"; "Cơ chế ba bên trong quan hệ lao động -

Thực trạng và một số kiến nghị"; "Hoàn thiện pháp luật về tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước Việt Nam hiện hành".

Ngoài những công trình của giảng viên, Khoa Luật còn tích cực thu hút sinh viên NCKH. Các công trình NCKH của sinh viên tiêu biểu: "Áp dụng pháp luật về hợp đồng kinh doanh trong lĩnh vực hàng không"; "Giáo dục pháp luật thực hành - một phương pháp hướng nghiệp cho sinh viên tại Khoa Luật Đại học Công đoàn".

Được sự ủng hộ của Ban giám hiệu trường Đại học Công đoàn và sự giúp đỡ của Viện nghiên cứu chính sách pháp luật và phát triển (PLD) ngày 2/12/2010 Khoa Luật đã khai trương Văn phòng thực hành Luật cho sinh viên. Có thể nói, việc thành lập văn phòng thực hành luật (CLCC) là bước phát triển lớn, đánh dấu sự vững mạnh về chuyên môn của Khoa Luật trường Đại học Công đoàn, khởi đầu cho việc mở rộng các quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế, khẳng định tầm nhìn chiến lược của lãnh đạo Khoa Luật trong việc đón đầu mở rộng quan hệ hợp tác đào tạo với các cơ sở đào tạo luật trong nước và quốc tế. Việc làm này đã nhận được sự ủng hộ rất lớn của lãnh đạo nhà trường. Văn phòng Thực hành Luật là nơi để sinh viên khoa Luật nâng cao kỹ năng, kiến thức, đạo đức nghề nghiệp của mình đồng thời sẽ là nơi để cung cấp các dịch vụ miễn phí về pháp luật giúp ích cho cộng đồng. Ngoài những hoạt động tại văn phòng, Khoa Luật đã đẩy mạnh việc Tuyên truyền pháp luật cho cộng đồng. Hoạt động này đã tạo cơ hội thực hành cho sinh viên và giúp ích cho Cộng đồng người lao động, Khoa Luật đã tổ chức đưa sinh viên đi tuyên truyền pháp luật. Đến nay, Khoa đã tổ chức được nhiều đợt tuyên truyền pháp luật: về chủ đề Luật bảo hiểm thất nghiệp tại Công ty khoan khai thác mỏ tại Chùa Láng - Hà Nội, tháng 9 năm 2009; Giảng dạy về chủ đề Hợp đồng lao động cho công nhân tại Công trường xây dựng đường cấp thoát nước tại Đông Ngạc - Từ Liêm - Hà Nội; Giảng dạy về chủ đề Hợp đồng lao động tại Nhà máy Acecook - Văn Lâm - Hưng Yên; Tư vấn cho Công nhân xây dựng; Tuyên truyền, vận động người lao động ở khu vực chợ Long Biên, Hà Nội thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; Tuyên truyền luật lao động, luật công đoàn cho công nhân các khu công nghiệp ở Hà Nội, Vĩnh Phúc và Hải Dương.

Với sự nỗ lực của giảng viên và sinh viên, sau hơn 2 năm triển khai xây dựng đề án thí điểm, đầu năm 2011, Khoa Luật đã được UNDP - chương trình phát triển Quốc gia của Liên hợp quốc, ký hợp đồng tài trợ cho Văn phòng thực hành luật trong vòng

1 năm. Tính đến nay trên toàn quốc có 36 cơ sở đào tạo luật mới chỉ có 8 cơ sở đào tạo Luật nhận được khoản tài trợ này. Có thể nói, việc nhận được khoản tài trợ này là một thành công rất lớn của Khoa Luật trường Đại học Công đoàn, thể hiện hiệu quả của việc phát triển quan hệ hợp tác quốc tế và khoản tài trợ là cơ sở để phát triển văn phòng thực hành luật và đẩy mạnh các hoạt động thực hành luật cho sinh viên. Mặc dù dự án đã kết thúc từ tháng 10 năm 2013 nhưng kết quả của dự án đã giúp cho Khoa Luật xây dựng môn học Giáo dục thực hành Luật (CLE). Môn học này là một trong những điểm nhấn để Khoa Luật được nằm trong mạng lưới các cơ sở đào tạo luật Việt Nam. Khoa Luật trường Đại học Công đoàn dù mới thành lập nhưng là cơ sở đào tạo Luật đầu tiên trên cả nước đưa môn học Giáo dục thực hành Luật vào giảng dạy cho sinh viên từ khóa LW1 đến nay. Hiện nay rất nhiều các cơ sở đào tạo Luật khác trên cả nước đang học tập kinh nghiệm của Khoa Luật, trường Đại học Công đoàn để đưa môn học CLE vào giảng dạy tại cơ sở của mình.

Để duy trì những thành tích đã đạt được và tiếp tục phát triển, Khoa Luật cần triển khai các giải pháp cụ thể để khuyến khích hơn nữa việc đổi mới phương pháp giảng dạy, NCKH trong cán bộ giảng viên và sinh viên, tạo ra những chuyển biến mang tính đột phá trong hoạt động của toàn Khoa.

Tăng cường phát triển các hướng NCKH trong và ngoài trường, chú trọng đến các định hướng nghiên cứu mang tính liên ngành thể hiện thông qua các đề tài mang tính chất liên ngành, đa ngành, đề tài về các lĩnh vực quản lý hoạt động đào tạo và NCKH nhằm tạo ra những sản phẩm NCKH thiết thực phục vụ cho việc nâng cao chất lượng đào tạo và sự nghiệp đổi mới phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tăng cường sự kết hợp sâu sắc hơn nữa giữa đào tạo với NCKH, đẩy mạnh việc triển khai áp dụng các kết quả NCKH liên quan đến xây dựng và hoàn thiện bộ đề cương theo tín chỉ tất cả các học phần Luật.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập cho giảng viên và sinh viên theo phương pháp tương tác CLE;

- Nâng cao kỹ năng, trình độ ngoại ngữ cho giảng viên, sinh viên;

- Khuyến khích giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực tự học tập, tự nghiên cứu.

- Đẩy mạnh hoạt động đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao kiến thức pháp luật và kỹ năng, phương pháp tuyên truyền, tư vấn pháp luật cho cán bộ Công đoàn trên toàn quốc nhằm nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của hệ thống Công đoàn.

- Đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế trong đào tạo và NCKH, củng cố và tăng cường hơn nữa hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác với các đối tác đang triển khai, tìm kiếm và phát triển các mối quan hệ với các đối tác mới để nâng cao vị thế của Khoa trong hệ thống các trường, khoa luật trong khu vực và trên thế giới. □

VỐN XÃ HỘI VỚI SỰ CHUYỂN ĐỔI...

(Tiếp theo trang 39)

kiếm việc làm, ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp, thực hiện nghề nghiệp và chuyển đổi nghề nghiệp của họ.

- Các hành động chuyển đổi nghề nghiệp của các nhân trong gia đình là một quá trình và là kết quả tổng tích hợp của sự chuyển đổi nghề nghiệp ở cộng đồng nông thôn cụ thể.

- Trong bối cảnh chuyển đổi nghề nghiệp hiện nay ở nông thôn, vốn xã hội của người lao động có thể được xem như một tài sản, một loại nguồn lực mà người lao động sử dụng, vận dụng vào tìm kiếm công việc hoặc thay đổi công việc trong thị trường lao động.

Chính vì vậy, để phát huy vốn xã hội trong chuyển đổi nghề nghiệp của người lao động trong gia đình hiện nay cần phải chú ý trên cả ba cấp độ: cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng, nhất là phương diện chuyển đổi ngành nghề, đa dạng hóa thu nhập, nâng cao mức sống cho người dân. Để thực hiện được điều đó cần đảm bảo và nâng cao các yếu tố về kỹ năng, tay nghề, trình độ chuyên môn, sự hỗ trợ của gia đình, bạn bè, cộng đồng, chính quyền cũng như xây dựng các giá trị ứng xử, niềm tin, sự tin tưởng... nhằm phát huy vốn xã hội của cá nhân có hiệu quả cao nhất. □

Tài liệu tham khảo

1. Lê Đăng Doanh. Một suy nghĩ về vốn xã hội ở Việt Nam. <http://www.tiasang.com.vn/new?id=659>.
2. Hoàng Bá Thịnh (2009), Vốn xã hội, mạng lưới xã hội và những phí tổn, Tạp chí Xã hội học, Số 1.
3. Nguyễn Tuấn Anh, Vốn xã hội và sự cần thiết nghiên cứu vốn xã hội ở nông thôn Việt Nam hiện nay
4. Lê Ngọc Hùng. (2008). Vốn xã hội, vốn con người và mạng lưới xã hội qua một số nghiên cứu ở Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu Con người.
5. Nguyễn Ngọc Bích. (2006). Vốn Xã hội và phát triển. Tia sáng, <http://www.tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=87&News=1774&CategoryId=16>. Nguyễn Quang A. (2006). Vốn và vốn xã hội. Tia sáng, <http://www.tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=87&News=1776&CategoryId=16>
6. Lê Ngọc Văn (2011), Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.